

CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO
THẠC SĨ NGÀNH KỸ THUẬT HÓA HỌC 2015-2017

1. Chương trình đào tạo:

Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Kỹ thuật Hóa học tại trường ĐHNL TP.HCM được xây dựng theo mô hình tín chỉ. Để được công nhận tốt nghiệp, các học viên cao học phải tích lũy đủ số tín chỉ tối thiểu và hoàn thành một luận văn cao học.

- Lý thuyết và thực hành: 36 tín chỉ (bắt buộc 24 TC, Tự chọn 12 TC)
- Luận văn tốt nghiệp: 10 tín chỉ

STT	MÔN HỌC	TC	LT	TH	Mã số	HK
	A – MÔN CHUNG	(5)	5	0		
1	1- Triết học Philosophy	3	3	0	PHIL 6000	1
2	2- Phương pháp luận NCKH Methodology of research	2	2	0	CHE0000	1
	B – MÔN CƠ SỞ & CHUYÊN NGÀNH	(19)				
3	1- Mô hình hóa, tối ưu hóa và thiết kế thí nghiệm Modeling, Optimization and Experimental Design	3	2	1	CHE0001	1
4	2- Công nghệ Nano và các hợp chất hữu cơ Nano Technology and Organic Compounds	3	2	1	CHE0002	1
5	3- Kỹ thuật xúc tác nâng cao Advanced Catalytic Engineering	2	2	0	CHE0003	1
6	4 – Kỹ thuật phân tích nâng cao Advanced Analytical Technique	3	1	2	CHE0004	2
7	5- Truyền nhiệt và truyền vận nâng cao Advanced Heat Transfer and Transport Phenomenon	3	3	0	CHE0005	2
8	6- Hóa sinh nâng cao Advanced Bio-Chemistry	3	2	1	CHE0006	2
9	7- Seminar chuyên ngành 1 Special Topic 1	1	1	0	CHE0007	1,2
10	8- Seminar chuyên ngành 2 Special Topic 2	1	1	0	CHE0008	1,2
	C – MÔN TỰ CHỌN(*)	(12)				
11	1- Kỹ thuật sấy nâng cao Advanced Drying technology	2	1	1	CHE1001	1
12	2- Kỹ thuật màng lọc nâng cao Advanced Membrane technology	2	1	1	CHE1002	1

13	3- Hóa học xanh Recent advances in Green Chemistry	3	2	1	CHE1003	1
14	4- Năng lượng và hệ thống sinh học Bio-energy and Biosystems	3	2	1	CHE1004	1
15	5- Công nghệ enzyme và ứng dụng Enzyme Technology and Applications	2	1	1	CHE1005	1
16	6- Công nghệ vi bọc và ứng dụng Microencapsulation and Applications	3	2	1	CHE1006	1
17	7- Hóa khí và Nhiệt phân Gasification and Pyrolysis	2	2	0	CHE1007	2
18	9- Các phương pháp phân lập và tinh chế Isolation and Purification methods of organic compounds	2	1	1	CHE1008	2
19	10- Công nghệ các Hợp chất thiên nhiên Natural Products Technology	2	2	0	CHE1009	2
20	11- Kỹ thuật khí sinh học Biogas Technology	2	1	1	CHE1010	2
21	12- Thiết bị đo đạc và cảm biến sinh học Measuring Equipment and Bio-sensor	3	2	1	CHE1011	2
	D – LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP	(10)		(10)	CHE2000	1,2

Ghi chú:

(*) Sinh viên đăng ký các môn học tự chọn dựa trên ý kiến tư vấn của giáo viên hướng dẫn luận văn và sự điều phối của Ban Đào Tạo Sau Đại học của Bộ môn Công nghệ Hóa học.

TC= Tín chỉ, LT= Lý thuyết, TH= Thực hành, HK= Học kỳ.

Tiếng Anh: B1/TOEFL 450 điểm/ IELTS 5.0/ IBT 45 điểm là điều kiện để tốt nghiệp.

1 tín chỉ lý thuyết tương đương 15 tiết, 1 tín chỉ thực hành tương đương 30 tiết.

2. Các môn thi tuyển:

- Anh văn (được miễn nếu thỏa mãn tiêu chí quy định của phòng Sau đại học)
- Toán cao cấp
- Cơ sở hóa kỹ thuật

3. Các ngành dự tuyển:

- Ngành chính: Công nghệ kỹ thuật hóa học, Kỹ thuật hóa học
- Danh sách các ngành gần:

1. Cử nhân Hóa học ngành sư phạm hoặc khoa học tự nhiên
2. Kỹ sư Công nghệ/Kỹ thuật Môi trường
3. Kỹ sư Công nghệ/Kỹ thuật Thực phẩm

- Danh sách các môn học bổ sung trước khi đăng ký thi tuyển ngành Kỹ thuật Hóa học trình độ Thạc sĩ (*)

1. Hóa lý (3 tín chỉ)
2. Truyền nhiệt và truyền khối (3 tín chỉ)
3. Quá trình cơ học (3 tín chỉ)
4. Quá trình phân riêng (3 tín chỉ)
5. Kỹ thuật phản ứng (2 tín chỉ)
6. Kỹ thuật xúc tác (2 tín chỉ)

(*): Hội đồng khoa học và đào tạo ngành Công nghệ Hóa học, Đại học Nông Lâm TP.HCM căn cứ trên nội dung học tập của sinh viên trong giai đoạn Đại học để quyết định các môn học mà mỗi sinh viên cần bổ sung trước khi tham gia thi tuyển Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Kỹ thuật Hóa học. Tổng khối lượng kiến thức cần bổ sung cho sinh viên tối đa 9 tín chỉ trong những môn trên.

Trưởng BM.CNHH

PGS. TS. TRƯƠNG VĨNH